

Bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc trẻ đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Hải Dương

Email: Myhanhdhd@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/12/2025

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2026

Tóm tắt - Trong bối cảnh Giáo dục mầm non (GDMN) ngày càng chú trọng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ, kỹ năng chăm sóc vệ sinh trở thành một trong những năng lực nghề nghiệp cốt lõi của giáo viên mầm non (GVMMN). Bài báo tập trung phân tích vai trò của kỹ năng chăm sóc vệ sinh trong chuẩn năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non, đồng thời làm rõ sự cần thiết phải bồi dưỡng kỹ năng này cho sinh viên ngành GDMN nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với phân tích thực tiễn đào tạo sinh viên, bài viết tập trung vào các nội dung bồi dưỡng trọng tâm như: tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ, vệ sinh môi trường lớp học, tổ chức giờ ăn bảo đảm vệ sinh và an toàn, chăm sóc giấc ngủ gắn với phòng tránh tai nạn thương tích. Từ đó, bài báo đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc vệ sinh cho sinh viên ngành GDMN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GVMMN trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa - Kỹ năng chăm sóc vệ sinh; sinh viên; giáo viên mầm non; chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ; giáo dục mầm non.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục mầm non (GDMN) ngày càng được xã hội quan tâm, đặc biệt ở yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ. Thực tiễn tại các cơ sở GDMN cho thấy, nhiều vấn đề về sức khỏe và an toàn của trẻ như lây nhiễm bệnh theo mùa, tai nạn sinh hoạt, rối loạn tiêu hóa... có mối liên hệ trực tiếp đến năng lực chăm sóc vệ sinh của giáo viên. Kết quả khảo sát thực tập sư phạm tại một số cơ sở GDMN cho thấy, một bộ phận sinh viên còn lúng túng trong tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ, xử lý tình huống trong giờ ăn, giờ ngủ và nhận diện nguy cơ mất an toàn trong môi trường lớp học.

Trong khi đó, theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Bộ GD&ĐT, 2018), năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ là yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên mầm non. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo trong việc tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc vệ sinh cho sinh viên theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

Mục tiêu nghiên cứu của bài báo là làm rõ vai trò của kỹ năng chăm sóc vệ sinh trong chuẩn năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non và đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng kỹ năng này cho sinh viên ngành GDMN.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng bao gồm: phân tích - tổng hợp tài liệu lý luận và văn bản quy phạm; phân

tích thực tiễn đào tạo và thực tập sư phạm của sinh viên ngành GDMN; phương pháp so sánh và khái quát hóa nhằm rút ra các định hướng đề xuất.

2. VAI TRÒ CỦA KỸ NĂNG CHĂM SÓC VỆ SINH TRONG CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

Trong hệ thống chuẩn năng lực nghề nghiệp GVMMN, kỹ năng chăm sóc vệ sinh giữ vai trò nền tảng, gắn trực tiếp với chức năng chăm sóc - nuôi dưỡng - bảo vệ sức khỏe trẻ, một trong ba trụ cột cốt lõi của GDMN. Không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật, kỹ năng chăm sóc vệ sinh còn phản ánh trình độ chuyên môn, thái độ nghề nghiệp và trách nhiệm đạo đức của GVMMN đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Trong thực tiễn, phần lớn các rủi ro về sức khỏe và an toàn của trẻ tại cơ sở GDMN bắt nguồn từ những hạn chế trong tổ chức vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường lớp học, tổ chức giờ ăn, giờ ngủ và phòng tránh tai nạn thương tích. Các tình huống như trẻ bị rối loạn tiêu hóa do mất an toàn thực phẩm, lây nhiễm bệnh qua đồ dùng - đồ chơi, hay tai nạn xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày đều có mối liên hệ trực tiếp đến năng lực chăm sóc vệ sinh của giáo viên. Điều này khẳng định rằng, kỹ năng chăm sóc vệ sinh không chỉ hỗ trợ hoạt động giáo dục mà còn là điều kiện tiên quyết bảo đảm quyền được sống an toàn và khỏe mạnh của trẻ mầm non.

Đối với sinh viên ngành GDMN, kỹ năng chăm sóc vệ sinh là năng lực cốt lõi cần được hình thành sớm và rèn luyện liên tục trong quá trình đào tạo. Qua thực tế thực tập sư phạm tại các cơ sở GDMN, nhiều sinh viên tuy nắm chắc kiến thức lý thuyết nhưng còn lúng túng khi thực hành các kỹ năng chăm sóc vệ sinh như: xử lý tình huống trẻ nôn trớ, tổ chức vệ sinh lớp học theo quy trình, hỗ trợ trẻ ăn uống an toàn hoặc nhận diện nguy cơ mất an toàn trong môi trường lớp học. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực tập và khả năng thích ứng nghề nghiệp sau khi ra trường.

3. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG CHĂM SÓC VỆ SINH CHO SINH VIÊN NGÀNH GDMN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

3.1. Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ

Tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ mầm non là một nội dung chăm sóc mang tính nền tảng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, thói quen sinh hoạt và khả năng tự phục vụ

của trẻ. Trong thực tiễn GDMN, phần lớn các bệnh thường gặp ở trẻ như: tay chân miệng, tiêu chảy, viêm đường hô hấp đều có liên quan chặt chẽ đến thói quen vệ sinh cá nhân chưa đúng cách. Điều này cho thấy, năng lực tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ của GVMN không chỉ mang ý nghĩa phòng bệnh mà còn góp phần hình thành lối sống lành mạnh cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức vệ sinh cá nhân cho sinh viên ngành GDMN cần được tiếp cận theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, vừa chú trọng đến phương pháp sư phạm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Trong quá trình đào tạo, sinh viên ngành GDMN thường gặp khó khăn khi chuyển từ kiến thức lý thuyết sang thực hành kỹ năng vệ sinh cá nhân cho trẻ, đặc biệt là trong các tình huống phát sinh như: trẻ không hợp tác khi rửa tay, trẻ sợ đi vệ sinh, trẻ bị bần do nôn trớ hoặc tai nạn sinh hoạt. Điều này cho thấy, việc bồi dưỡng kỹ năng cần được thực hiện thông qua các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm như: thực hành mô phỏng, xử lý tình huống sư phạm, quan sát giờ chăm sóc tại trường mầm non và thực tập sư phạm có hướng dẫn.

Bên cạnh kỹ năng thao tác, sinh viên cần được rèn luyện thái độ và tác phong nghề nghiệp trong tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ, thể hiện qua sự kiên nhẫn, tôn trọng trẻ, giao tiếp nhẹ nhàng và nhất quán trong hướng dẫn. GVMN không chỉ “làm thay” mà cần biết giáo dục trẻ thông qua hoạt động vệ sinh, từng bước hình thành thói quen tự phục vụ, ý thức giữ gìn cơ thể sạch sẽ và bảo vệ sức khỏe bản thân. Đây là cơ sở quan trọng để sinh viên đáp ứng yêu cầu chuẩn năng lực nghề nghiệp của GVMN, đồng thời nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc thực tiễn tại các cơ sở GDMN hiện nay.

Thực tế tại các đợt thực tập sư phạm cho thấy, nhiều sinh viên có xu hướng thực hiện thao tác vệ sinh cho trẻ theo kiểu “làm thay” thay vì hướng dẫn trẻ tự thực hiện, dẫn đến việc trẻ chưa hình thành được thói quen tự phục vụ bền vững.

3.2. Bồi dưỡng kỹ năng vệ sinh môi trường lớp học và đồ dùng, đồ chơi

Trong thực tiễn GDMN, lớp học là không gian sinh hoạt chung với mật độ trẻ cao, tần suất sử dụng đồ dùng, đồ chơi lớn, do đó nguy cơ lây nhiễm bệnh và mất an toàn luôn hiện hữu nếu công tác vệ sinh không được thực hiện đúng quy trình. Vì vậy, kỹ năng vệ sinh môi trường lớp học và đồ dùng, đồ chơi trở thành một yêu cầu bắt buộc đối với GVMN trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

Bồi dưỡng kỹ năng này cho sinh viên ngành GDMN trước hết cần giúp sinh viên nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa môi trường lớp học sạch sẽ với sức khỏe và sự phát triển của trẻ. Sinh viên cần được trang bị kiến thức về các nguyên tắc vệ sinh lớp học như: bảo đảm thông thoáng, ánh sáng phù hợp, sắp xếp đồ dùng khoa học, thường xuyên làm sạch và khử khuẩn bề mặt tiếp xúc. Thực tế tại nhiều cơ sở GDMN cho thấy, những lớp học duy trì tốt công tác vệ sinh môi trường thường có tỷ lệ trẻ mắc các bệnh truyền nhiễm theo mùa thấp hơn, đồng thời tạo được không gian học tập thân thiện, an toàn và giàu tính giáo dục.

Bên cạnh đó, kỹ năng vệ sinh đồ dùng, đồ chơi cần được bồi dưỡng cho sinh viên theo hướng thực hành cụ thể và tuân thủ quy trình. Sinh viên cần biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo chất liệu để lựa chọn phương pháp làm sạch phù hợp, bảo đảm an toàn và độ bền của sản phẩm. Việc vệ sinh đồ dùng, đồ chơi không chỉ được thực hiện định kỳ mà cần gắn với quá trình sử dụng hằng ngày, đặc biệt sau các hoạt động học tập, vui chơi có nguy cơ cao về mất vệ sinh. Thực tiễn cho thấy, giáo viên có kỹ năng quản lý và vệ sinh đồ dùng, đồ chơi tốt thường tạo được thói quen giữ gìn vệ sinh cho trẻ thông qua việc hướng dẫn trẻ cùng tham gia dọn dẹp, sắp xếp sau hoạt động. Việc hình thành và rèn luyện hiệu quả kỹ năng này không chỉ góp phần bảo vệ sức khỏe trẻ mà còn nâng cao năng lực nghề nghiệp và tính chuyên nghiệp của sinh viên trong quá trình đào tạo.

Qua quan sát tại các lớp thực tập, một số sinh viên chưa tuân thủ đầy đủ quy trình vệ sinh đồ dùng, đồ chơi theo chất liệu, đặc biệt trong việc khử khuẩn các bề mặt tiếp xúc thường xuyên, làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm chéo trong lớp học.

3.3. Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức giờ ăn bảo đảm vệ sinh và an toàn

Tổ chức giờ ăn cho trẻ mầm non là một trong những nội dung trọng tâm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển thể chất cũng như hình thành thói quen ăn uống lành mạnh cho trẻ. Do đó, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức giờ ăn bảo đảm vệ sinh và an toàn cho sinh viên ngành GDMN cần được xem là yêu cầu bắt buộc trong quá trình đào tạo GVMN hiện nay.

Kỹ năng tổ chức giờ ăn cho trẻ không chỉ dừng lại ở việc cho trẻ ăn đúng, đủ khẩu phần mà còn bao gồm việc chuẩn bị môi trường ăn uống sạch sẽ, tổ chức vệ sinh trước - trong - sau bữa ăn, bảo đảm an toàn thực phẩm và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình ăn của trẻ. Sinh viên cần được bồi dưỡng để nắm vững các nguyên tắc tổ chức giờ ăn theo từng độ tuổi, từ trẻ nhà trẻ đến trẻ mẫu giáo, phù hợp với khả năng tự phục vụ và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Những lớp học giáo viên tổ chức tốt giờ ăn thường tạo được không khí ăn uống nhẹ nhàng, trật tự; trẻ ăn ngon miệng, ít xảy ra tình trạng biếng ăn, nôn trớ hay hóc, sặc. Ngược lại, khi giáo viên thiếu kỹ năng tổ chức giờ ăn, bữa ăn của trẻ dễ trở nên căng thẳng, lộn xộn, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm và tai nạn trong ăn uống. Điều này cho thấy, kỹ năng tổ chức giờ ăn là một tiêu chí quan trọng phản ánh năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng của GVMN trong thực tiễn nghề nghiệp.

Sinh viên ngành GDMN thường gặp khó khăn khi thực hành tổ chức giờ ăn cho trẻ, đặc biệt là trong các tình huống như: hỗ trợ trẻ ăn bột, cháo, cơm nát; hướng dẫn trẻ tự xúc ăn; xử lý khi trẻ ăn chậm, biếng ăn hoặc có biểu hiện hóc, sặc. Vì vậy, trong quá trình đào tạo sinh viên cần được bồi dưỡng những kỹ năng này thông qua các hoạt động học tập mang tính thực hành cao như: mô phỏng giờ ăn tại lớp học, quan sát - phân tích giờ ăn thực tế tại trường mầm non và thực tập sư phạm có hướng dẫn của giảng viên.

Bên cạnh việc bồi dưỡng kỹ năng, sinh viên cũng cần được rèn luyện tác phong và thái độ nghề nghiệp khi tổ chức giờ ăn cho trẻ, thể hiện qua sự kiên nhẫn, nhẹ nhàng, tôn trọng trẻ và khả năng giao tiếp tích cực trong bữa ăn.

Trong giờ ăn, sinh viên thường gặp khó khăn trong việc xử lý tình huống như trẻ biếng ăn hoặc có dấu hiệu hóc, sặc, cho thấy sự thiếu hụt về kỹ năng xử lý tình huống thực tiễn.

3.4. Bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc giấc ngủ và bảo đảm an toàn cho trẻ

Chăm sóc giấc ngủ và bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non là một nội dung quan trọng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, trạng thái tâm lý và sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong thực tiễn GDMN, nhiều nguy cơ mất an toàn thường phát sinh trong giờ ngủ và các thời điểm chuyển tiếp, đòi hỏi giáo viên phải có kỹ năng quan sát, tổ chức và xử lý tình huống kịp thời.

Kỹ năng chăm sóc giấc ngủ cho trẻ đòi hỏi GVMN phải nắm vững các yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, môi trường phòng ngủ, cũng như quy trình tổ chức giấc ngủ phù hợp với từng độ tuổi. Sinh viên cần được bồi dưỡng để hiểu rõ và thực hành đúng các bước chăm sóc trẻ trước, trong và sau giấc ngủ, bao gồm: tổ chức vệ sinh cá nhân trước khi ngủ; tạo không gian yên tĩnh, thông thoáng; theo dõi tư thế ngủ của trẻ; và chăm sóc trẻ sau khi thức dậy. Việc tổ chức giấc ngủ khoa học không chỉ giúp trẻ nghỉ ngơi, phục hồi năng lượng mà còn góp phần hình thành nề nếp sinh hoạt ổn định trong ngày.

Việc thực hành chăm sóc giấc ngủ và bảo đảm an toàn cho trẻ là một trong những kỹ năng sinh viên thường gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc quản lý tập thể trẻ đông, nhận diện nguy cơ mất an toàn và xử lý các tình huống phát sinh. Vì vậy, nội dung bồi dưỡng cần được triển khai thông qua các hình thức học tập trải nghiệm như: quan sát giờ ngủ tại lớp mầm non, thực hành tổ chức giấc ngủ dưới sự hướng dẫn của giáo viên, phân tích tình huống sự phạm liên quan đến an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Cô giáo mầm non không chỉ thực hiện các thao tác chăm sóc mà còn phải thường xuyên kiểm tra môi trường lớp học, đồ dùng, trang thiết bị, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ và phối hợp với đồng nghiệp trong việc bảo vệ an toàn cho trẻ. Đây là những biểu hiện cụ thể của năng lực và đạo đức nghề nghiệp của một GVMN tương lai.

Một số sinh viên còn hạn chế trong việc bao quát lớp trong giờ ngủ, chưa kịp thời phát hiện các nguy cơ mất an toàn như tư thế ngủ không phù hợp hoặc trẻ có dấu hiệu bất thường.

4. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG CHĂM SÓC VỆ SINH CHO SINH VIÊN NGÀNH GDMN

Để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc vệ sinh cho sinh viên ngành GDMN, cần triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính hệ thống và thực tiễn. Trước hết, các cơ sở đào tạo cần thiết kế chương trình theo hướng tăng cường thực hành nghề nghiệp, tích hợp nội dung chăm sóc vệ sinh vào các học phần và hoạt động thực tập. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo

hướng trải nghiệm, mô phỏng tình huống và gắn với bối cảnh thực tiễn tại cơ sở GDMN.

Bên cạnh đó, các trường đại học cần tăng cường hợp tác với các cơ sở GDMN thực hành nhằm tạo môi trường rèn luyện kỹ năng thường xuyên cho sinh viên. Đặc biệt, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể đối với kỹ năng chăm sóc vệ sinh, chú trọng đánh giá năng lực thực hành và khả năng xử lý tình huống nghề nghiệp.

Khuyến nghị: Các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non cần đầu tư xây dựng môi trường thực hành mô phỏng, tổ chức tập huấn chuyên đề về chăm sóc - nuôi dưỡng, đồng thời tăng cường sự tham gia của giáo viên mầm non giàu kinh nghiệm trong quá trình hướng dẫn sinh viên.

5. KẾT LUẬN

Kỹ năng chăm sóc vệ sinh là năng lực cốt lõi của giáo viên mầm non, giữ vai trò trực tiếp trong việc bảo vệ sức khỏe, bảo đảm an toàn và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ. Bài báo đã làm rõ vai trò của kỹ năng này trong chuẩn năng lực nghề nghiệp, đồng thời phân tích các nội dung bồi dưỡng trọng tâm cho sinh viên ngành GDMN theo yêu cầu thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc vệ sinh cần được thực hiện theo hướng gắn lý luận với thực hành, chú trọng rèn luyện năng lực xử lý tình huống nghề nghiệp.

Trên cơ sở đó, bài báo khuyến nghị các cơ sở đào tạo cần tăng cường thực hành, đổi mới đánh giá theo năng lực và mở rộng liên kết với cơ sở GDMN nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên mầm non trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT, sửa đổi, bổ sung). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Giáo dục Mầm non (2021). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non*. Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT). Hà Nội.
- [4] Bộ Y tế (2019). *Hướng dẫn thực hành vệ sinh, phòng chống dịch bệnh trong trường học*. Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường* (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP). Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên) (2016). *Giáo dục mầm non - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Đặng Kim Nga (2018). *Tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Phạm Minh Hạc (2015). *Giáo dục Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [9] Trần Thị Tuyết Oanh (2020). *Phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non theo hướng phát triển năng lực*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [10] UNESCO (2015). *Early Childhood Care and Education: A Foundation for Sustainable Development*. Paris: UNESCO Publishing.